

Số: 161/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 274/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Tuyết C**, sinh năm 1971.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Ông **Bùi Văn B**, sinh năm 1964.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết C và ông Bùi Văn B.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Con chung tên Bùi Hữu X, sinh ngày 14/02/1991 và Bùi Hữu S, sinh ngày 30/11/1995 hiện đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng. Bà Nguyễn Thị Tuyết C và ông Bùi Văn B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

**2.2. Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Nguyễn Thị Tuyết C và ông Bùi Văn B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

**2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị Tuyết C có nghĩa vụ nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà C đã nộp theo biên lai thu số 0006081 ngày 03/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Còn lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết C.

Ông Bùi Văn B có nghĩa vụ nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn. Nhưng ông B thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn án phí cho ông B theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long;
- UBND xã Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long  
(Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 26/3/1990);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thúy An**